

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 24-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu Huyền.

Ông Lưu Văn Viên.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/11/1990 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Chu Thị N; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2019 đến nay; có mặt.

2. Lê Văn H, sinh ngày 12/02/1982 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến M và bà Lê Thị T; có vợ Nguyễn Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 03/2004/HSST ngày 13/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử 42 tháng tù về tội Tàng trữ vận chuyển lưu hành tiền giả; bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 17/01/2019 đến ngày 28/04/2019 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đặng Duy G, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn I, xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị B; có mặt.

Người chứng kiến: Bà Đới Thị L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và Lê Văn H quen biết nhau và cùng trú tại xã S, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Văn H là lao động tự do ở khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Vào khoảng tháng 8/2018, Nguyễn Văn H có quen biết một người đàn ông tên N ở Bắc Giang và thường xuyên liên lạc với nhau. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/01/2019, N lại gọi điện cho Nguyễn Văn H đặt mua 07 thùng pháo loại 36 lỗ/giàn, 02 thùng pháo loại 100 lỗ/giàn rồi mang xuống thị trấn C, tỉnh Bắc Giang giao cho N và thỏa thuận thống nhất với nhau giá của một thùng pháo là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). 14 giờ cùng ngày, Lê Văn H có gọi cho Nguyễn Văn H để qua nơi ở trọ của Nguyễn Văn H chơi, qua điện thoại, Lê Văn H có nói thuê xe ô tô để đi xuống thành phố L. Lúc này Nguyễn Văn H đã đặt vấn đề thuê xe ô tô của Lê Văn H để chở pháo xuống Bắc Giang nhưng không nói cho Lê Văn H biết hàng đó là pháo mà chỉ bảo là hàng tạp hoá, Lê Văn H đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 16/01/2019, Nguyễn Văn H đi vào chợ L của Trung Quốc mua 07 thùng pháo loại 36 lỗ/ giàn, 02 thùng pháo loại 100 lỗ/giàn và 04 bánh pháo cuộn hình tròn với tổng số tiền là 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn H đóng toàn bộ các thùng pháo vào ba bao tải dứa màu xanh rồi thuê người vận chuyển về Việt Nam để vào kho nhà bà Nguyễn Thị B (Bà B là bác ruột của Nguyễn Văn H). Đến 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H gọi điện cho Lê Văn H thỏa thuận sẽ trả cho Lê Văn H 2.000.000 đồng tiền công sau khi vận chuyển xong chuyển hàng, Lê Văn H đồng ý.

Khoảng 00 giờ ngày 17/01/2019, Nguyễn Văn H gọi cho Lê Văn H bảo lên khu vực thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để chở hàng. Lê Văn H đã lái xe ô tô nhãn hiệu DAEWOO LANOS mang biển kiểm soát 99A-044.34 tới kho hàng nhà bà B. Sau đó, Lê Văn H xuống xe đứng đợi còn Nguyễn Văn H tự mình cho hàng lên xe ô tô. Sau khi xếp hàng xong Lê Văn H lái xe theo hướng dẫn của Nguyễn Văn H đi ra Quốc lộ 4A. Lúc này Nguyễn Văn H quay về phía sau dùng dao rạch các bao hàng để xếp lại hàng. Khi xe đi đến đoạn cầu vượt Đ, Nguyễn Văn H bảo Lê Văn H lái xe xuống gầm cầu vượt Đ thuộc khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn dừng lại ở đó và ra ngoài để canh giới, còn Nguyễn Văn H bỏ toàn bộ các

thùng pháo, giàn pháo ra khỏi bao và tự mình xếp gọn trong khoang phía sau xe ô tô. Sau khi xếp pháo xong, Nguyễn Văn H mang các bao tải dừa, một số vỏ thùng cát tông và con dao vứt đi, còn thừa 03 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, Nguyễn Văn H mang lên đặt ở dưới chỗ để chân ghế phụ, cạnh ghế lái, rồi gọi Lê Văn H quay lại lái xe. Khi mở cửa để lên xe, qua ánh điện của nhà dân và ánh đèn của cột điện gần đây Lê Văn H nhìn thấy khoang phía sau ghế lái đựng đầy pháo được xếp gọn gàng, lúc này Lê Văn H mới biết số hàng của Nguyễn Văn H thuê mình vận chuyển là pháo. Lê Văn H thắc mắc với Nguyễn Văn H về việc không cho mình biết hàng hoá là pháo từ đầu nhưng Nguyễn Văn H thuyết phục và nói sẽ trả thêm tiền công thì Lê Văn H đồng ý. Cả hai tiếp tục di chuyển về hướng Bắc Giang, đến khoảng 03h50 ngày 17/01/2019 khi đang đi đến Km23+700 Quốc lộ 1A thuộc xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra, bắt giữ và lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật gồm 126 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 12 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn; 04 bánh pháo gồm các quả hình trụ được tết thành dây và đóng thành bánh hình tròn.

Tại biên bản xác định trọng lượng pháo do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc lập hồi 04 giờ 00 ngày 17/01/2019 xác định: 126 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng là 174kg; 12 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn có trọng lượng 47kg; 04 bánh pháo gồm các quả hình trụ được tết thành dây và đóng thành bánh hình tròn có trọng lượng 7,5kg. Tổng trọng lượng số vật chứng tạm giữ nêu trên là: 228,5kg.

Tại kết luận giám định số 61/KL-PC09 ngày 21/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các mẫu vật gửi giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ.

Tại Bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 31/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c, khoản 3, Điều 190 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c, khoản 3, Điều 191 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và không khai báo bổ sung. Các bị cáo thừa nhận mặc dù biết Nhà nước Việt Nam cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, đốt pháo nổ nhưng do hám lời nên khi biết là hàng cấm nhưng các bị cáo vẫn tiếp tục mua bán, vận chuyển 126 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng là 174kg; 12 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn có trọng lượng 47kg; 04 bánh pháo gồm các quả hình trụ được tết thành dây và đóng thành bánh hình tròn có trọng lượng 7,5kg, tổng trọng lượng các loại pháo nêu trên là 228,5kg. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Buôn bán hàng cấm; bị cáo Lê Văn H phạm tội Vận chuyển hàng cấm; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Lê Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy theo quy định: 06 thùng bìa cát tông dùng để đựng pháo và 124 giàn pháo 36 lỗ/giàn, 10 giàn pháo 100 lỗ/giàn, 02 bánh pháo hình tròn còn lại sau giám định.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã trả lại cho anh Đặng Duy G 01(Một) xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Lanos màu trắng mang biển kiểm soát: 99A-044.34 và 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Mastel của Lê Văn H; 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 17/01/2019, phù hợp với kết luận giám định số 61/KL-PC09 ngày 21/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi mua bán pháo nỏ đây là loại hàng Nhà nước cấm kinh

doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng tại Việt Nam để bán kiếm lời; bị cáo Lê Văn H do hám lời đã có hành vi vận chuyển pháo là mặt hàng cấm sử dụng tại Việt Nam. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c, khoản 3, Điều 190 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c, khoản 3, Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chính vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra, nhằm để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Văn H có 01 tiền án về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng xử phạt 42 tháng tù giam, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích do đó bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Văn H tại quá trình điều tra mặc dù ban đầu bị cáo chưa thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng sau đó bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và đã thành khẩn khai báo; bị cáo có bố đẻ là ông Hoàng Tiến M được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam tặng Huân chương hạng ba vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn H có 01 tiền án về tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 42 tháng tù giam, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên N ở Bắc Giang, là người đặt mua pháo với Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận trước khi bị bắt đã được bán pháo cho N 02 lần. Tuy nhiên bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và các thông tin liên quan đến người này, đồng thời hai lần buôn bán pháo trước đó không thu được tang vật nên không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với những người vận chuyển pháo cho Nguyễn Văn H từ Trung Quốc về Việt Nam: Nguyễn Văn H không nói cho họ biết số hàng đó là pháo và cũng không biết họ là ai, tên tuổi, địa chỉ như thế nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không đủ căn cứ xác minh, làm rõ những người này.

[12] Đối với anh Đặng Duy G, quá trình điều tra xác minh đã xác định anh Đặng Duy G mua lại xe ô tô 99A-044.34 đã qua nhiều chủ sở hữu, anh Đặng Duy G cho bị cáo Lê Văn H thuê xe và không biết việc bị cáo Lê Văn H dùng xe để vận chuyển pháo do đó xác định anh Đặng Duy G không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[13] Đối với bà Nguyễn Thị B, qua quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bà Nguyễn Thị B không biết việc bị cáo Nguyễn Văn H cất giấu pháo trong kho của mình, nên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 124 giàn pháo 36 lỗ/giàn, 10 giàn pháo 100 lỗ/giàn, 02 bánh pháo hình tròn còn lại sau giám định; 06 thùng bìa cát tông dùng để đựng pháo đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 115 ngày 26/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Mastel của Lê Văn H; 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo của Nguyễn Văn H. Xét thấy các bị cáo đã sử dụng 03 chiếc điện thoại trên để trao đổi, liên lạc vào việc mua bán, vận chuyển pháo nổ do đó cần tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự do không liên quan đến hành vi phạm tội và đây là những giấy tờ tùy thân của bị cáo.

Đối với 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Lanos màu trắng mang biển kiểm soát: 99A-044.34 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Bùi Hữu D đã trả cho anh Đặng Duy G, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[15] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn H;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Lê Văn H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 17/01/2019).

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 05 (Năm) tù, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam là 03 (Ba) tháng 11 (Mười một) ngày (thời hạn tạm giữ, tạm giam tính từ ngày 17/01/2019 đến ngày 28/4/2019). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 04 (Bốn) năm 08 (Tám) tháng 19 (Mười chín) ngày, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy 124 giàn pháo 36 lỗ/giàn, 10 giàn pháo 100 lỗ/giàn, 02 bánh pháo hình tròn còn lại sau giám định; 06 thùng bìa cát tông dùng để đựng pháo đã tiêu hủy theo Quyết định xử lý vật chứng số 115 ngày 26/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã trả cho anh Đặng Duy G 01(Một) xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Lanos màu trắng mang biển kiểm soát: 99A-044.34 và 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Bùi Hữu D.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng đã qua sử dụng nhãn hiệu Mastel có số IMEL: 301014152711351 của Lê Văn H; 01 (Một) điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu OPPO có số IMEL: 863440039456250 và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo số IMEL: 860737046339152 của Nguyễn Văn H.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn H; 01 (Một) Giấy phép lái xe mang tên Lê Văn H.

(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Văn H mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh